

Số: **383/2020/QĐST-HNGĐ**

Long Biên, ngày 22 tháng 7 năm 2020

QUYẾT ĐỊNH

CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN & SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số **187/2020/TLST-HNGĐ** ngày 04/5/2020 về việc: **Tranh chấp ly hôn** giữa:

Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Văn L** - sinh năm 1988

Tạm trú: Số C ngõ B phố N, tổ Y, phường V, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

Bị đơn: Chị **Nguyễn Thị Bảo G** - sinh năm 1993

HKTT: P.219, tập thể B phố V, phường C, quận Hoàn Kiếm, thành phố Hà Nội.

Tạm trú: Nhà I ngõ U phố B, phường B, quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

- Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

- Căn cứ vào khoản 7 Điều 26 của Nghị quyết số **326/2016/UBTVQH14** ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/7/2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 14/7/2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn L và chị Nguyễn Thị Bảo G.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Xác định anh L và chị G có 01 con chung là **Nguyễn Cát Nhã U** – sinh ngày 06/10/2018 (Nữ). Sau khi ly hôn, chị G trực tiếp chăm sóc và nuôi dưỡng con chung. Anh L có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi con

cho chị G số tiền là 5.000.000đ (*Năm triệu đồng chẵn*)/ tháng, kể từ tháng 7/2020 cho đến khi con chung thành niên hoặc đến khi có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật hoặc đến khi có quyết định khác thay thế.

Anh L có quyền gặp gỡ và chăm sóc con chung, không ai được ngăn cản.

2.2. Về tài sản chung, công nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về án phí: Anh L và chị G mỗi người phải chịu 75.000đ (*Bảy mươi lăm nghìn đồng chẵn*) án phí ly hôn sơ thẩm và anh L phải chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng chẵn*) án phí về cấp dưỡng nuôi con. Anh L tự nguyện chịu toàn bộ án phí, được trừ vào số tiền 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng chẵn*) anh đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí số **0016152** ngày 04/5/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự quận Long Biên, thành phố Hà Nội.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi đ-ợc ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận:

- TAND thành phố Hà Nội;
- VKSND quận Long Biên;
- Chi cục THADS quận Long Biên;
- UBND phường Việt Hưng,
quận Long Biên, TP Hà Nội
(Giấy chứng nhận kết hôn số 70,
ngày 16/11/2017);
- Các đ-ơng sự;
- L- u HS, VP./.

THẨM PHÁN

Lê Thị Thanh Loan